# BÀI 14: SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

## SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN SINH VẬT:

### Tài nguyên rừng:

- Suy giảm tài nguyên rừng và hiện trạng rừng: rừng nước ta bị suy giảm cả về số lượng và chất lượng:

+ Năm 1943 diện tích rừng là 14,3 triệu ha (độ che phủ 43,2%) trong đó 70% là rừng giàu. Năm 1983 chỉ còn 7,2 triệu ha (độ che phủ 22%), năm 2005 tăng lên 12,7 triệu ha (độ che phủ 38%)

+ Tổng diện tích rừng tuy có tăng, nhưng hiện tại phần lớn là rừng non mới phục hồi và rừng trồng chưa khai thác được, 70% diện tích rừng là rừng nghèo và rừng mới phục hồi.

- Biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng:

+ Theo quy hoạch, phải nâng độ che phủ rừng cả nước lên 45-50%, vùng núi dốc phải đạt 70-80%.

+ Những quy định về nguyên tắc quản lí, sử dụng và phát triển đối với 3 loại rừng:

*+ Đối với rừng phòng hộ:* Có kế hoạch, biện pháp bảo vệ nuôi dưỡng rừng hiện có, trồng rừng trên đất trống, đồi núi trọc.

*+ Đối với rừng đặc dụng:* Bảo vệ cảnh quan, đa dạng về sinh vật của các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên.

*+ Đối với rừng sản xuất:* Đảm bảo duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng, duy trì và phát triển hoàn cảnh rừng, độ phì và chất lượng đất rừng.

- Triển khai Luật bảo vệ và phát triển rừng.

- Giao quyền sử dụng đất và bảo vệ rừng cho người dân.

- Nhiệm vụ trước mắt là thực hiện chiến lược trồng rừng: 5 triệu ha (năm 2010), nâng độ che phủ rừng lên 43%, phục hồi lại sự cân bằng sinh thái ở Việt Nam.

### Đa dạng sinh học:

HS tự học trong SGK theo hướng dẫn của giáo viên

## SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN ĐẤT:

### Hiện trạng sử dụng tài nguyên đất:

- Năm 2005, nước ta có 12,7 triệu ha đất có rừng, 9,4 triệu ha đất nông nghiệp (chiếm 28,4% tổng diện tích đất tự nhiên). Khả năng mở rộng đất NN không nhiều. Còn 5,35 triệu ha đất chưa sử dụng (5 triệu ha đất đồi núi bị thoái hoá nặng)

- Do đẩy mạnh bảo vệ rừng và trồng rừng, diện tích đất trống, đồi trọc giảm mạnh.

- Diện tích đất bị suy thoái vẫn còn rất lớn (khoảng 9,3 triệu ha đất bị đe dọa hoang mạc hóa).

### Các biện pháp bảo vệ tài nguyên đất:

- Đối với vùng đồi núi:

 + Hạn chế xói mòn: áp dụng tổng thể các biện pháp thuỷ lợi, canh tác làm ruộng bậc thang, đào hố vảy cá, trồng cây theo băng.

 + Cải tạo đất hoang đồi trọc bằng các biện pháp nông-lâm kết hợp.

 + Bảo vệ rừng và đất rừng, tổ chức định canh, định cư.

- Đất nông nghiệp: cần quản lý chặt chẽ và có kế hoạch mở rộng diện tích.

 + Đồng thời với thâm canh, tăng vụ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, cần canh tác sử dụng đất hợp lý, chống bạc màu, glây, nhiễm mặn, nhiễm phèn; bón phân cải tạo đất thích hợp.

 + Chống ô nhiễm làm thoái hóa đất.

## SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ CÁC TÀI NGUYÊN KHÁC:

- Nước: Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, đảm bảo cân bằng và phòng chống ô nhiễm nước.

- Khoáng sản: Quản lí chặt chẽ việc khai thác, tránh lãng phí tài nguyên và ô nhiễm môi trường.

- Du lịch: Bảo tồn, tôn tại giá trị tài nguyên và bảo vệ cảnh quan du lịch khỏi bị ô nhiễm, phát triển du lịch sinh thái.

- Tài nguyên khác: Khai thác, sử dụng hợp lí và bền vững (khí hậu, biển…)

## CÂU HỎI – BÀI TẬP:

*Câu 1. Đây là một biện pháp quan trọng nhằm bảo vệ rừng đặc dụng?*

A. Có kế hoạch, biện pháp bảo vệ nuôi dưỡng rừng hiện có.

B. Bảo vệ cảnh quan đa dạng sinh học ở các vườn quốc gia.

C. Đảm bảo duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.

D. Trồng rừng trên đất trống đồi trọc.

*Câu 2. Nhận định đúng nhất về tài nguyên rừng của nước ta hiện nay là gì?*

A. Tài nguyên rừng của nước ta đang được phục hồi cả về số lượng lẫn chất lượng.

B. Tài nguyên rừng đang tiếp tục bị suy giảm cả về số lượng lẫn chất lượng.

C. Chất lượng rừng đã được phục hồi nhưng diện tích rừng đang giảm sút nhanh.

D. Dù tổng diện tích rừng đang được phục hồi nhưng chất lượng vẫn tiếp tục suy giảm.

*Câu 3. Nội dung chủ yếu của chiến lược quốc gia về bảo vệ tài nguyên và môi trường là gì?*

A. Đảm bảo việc bảo vệ tài nguyên môi trường đi đôi với sự phát triển bền vững.

B. Cân bằng giữa phát triển dân số với khả năng sử dụng hợp lí các nguồn tài nguyên.

C. Đảm bảo chất lượng môi trường phù hợp với yêu cầu đời sống con người.

D. Phòng, chống, khắc phục sự suy giảm môi trường, đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

*Câu 4. Loại đất chiếm tỉ lệ lớn nhất trong các loại đất phải cải tạo ở nước ta hiện nay là*

A. đất than bùn, glây hoá. B. đất mặn. C. đất phèn. D. đất xám bạc màu.

*Câu 5. Nguyên nhân chính làm cho nguồn nước của nước ta bị ô nhiễm nghiêm trọng là*

A. việc khai thác dầu khí ở ngoài thềm lục địa và các sự cố tràn dầu trên biển.

B. giao thông vận tải đường thuỷ phát triển, lượng xăng dầu, chất thải trên sông nhiều.

C. nông nghiệp thâm canh cao nên sử dụng quá nhiều phân hoá học, thuốc trừ sâu.

D. hầu hết nước thải của công nghiệp và đô thị đổ thẳng ra sông mà chưa qua xử lí.

*Câu 6. Đối với rừng đặc dụng, chúng ta cần*

A. cho phép khai thác đi đôi với nâng cao chất lượng rừng.

B. bảo vệ tuyệt đối một phần, cho khai thác phần còn lại.

C. khai thác hợp lý kết hợp duy trì và phát triển.

D. bảo vệ tuyệt đối, không cho phép khai thác.

*Câu 7. Cho biết biểu hiện của suy giảm đa dạng sinh học nước ta?*

A. Nhiều loài giảm sút số lượng, một số loài quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng.

B. Sự đa dạng về thành phần loài và các kiểu hệ sinh thái.

C. Sinh vật nước ta có tính đa dạng sinh học cao.

D. Sinh vật nước ta có nguồn gen quý hiếm.

*Câu 8. Đâu không phải biện pháp bảo vệ tài nguyên đất ở khu vực đồi núi nước ta?*

A. Chống bạc màu, glây, nhiễm mặn, nhiễm phèn

B. Cải tạo đất hoang đồi trọc bằng các biện pháp nông-lâm kết hợp

C. Bảo vệ rừng và đất rừng, tổ chức định canh, định cư

D. Làm ruộng bậc thang, đào hố vảy cá, trồng cây theo băng.

*Câu 9. Đối với đất ở miền núi phải bảo vệ bằng cách*

A. Tăng cường bón phân, cải tạo thích hợp theo từng loại đất.

B. Áp dụng tổng thể các biện pháp thuỷ lợi, canh tác nông - lâm.

C. Đẩy mạnh thâm canh, bảo vệ vốn rừng.

D. Nâng cao hiệu quả sử dụng, có chế độ canh tác hợp lí.

*Câu 10. Đây là biện pháp quan trọng nhằm bảo vệ sự đa dạng sinh học*

A. Nghiêm cấm việc khai thác rừng, săn bắn động vật.

B. Đưa vào “Sách đỏ Việt Nam” những động, thực vật quý hiếm cần bảo vệ.

C. Xây dựng hệ thống vườn quốc gia và các khu bảo tồn thiên nhiên.

D. Tăng cường bảo vệ rừng và đẩy mạnh việc trồng rừng.

*Câu 11. Một trong những biện pháp hữu hiệu nhằm bảo vệ rừng đang được triển khai ở nước ta hiện nay là*

A. cấm không được khai thác và xuất khẩu gỗ. B. giao đất giao rừng cho nông dân.

C. trồng mới 5 triệu ha rừng cho đến năm 2010. D. nhập khẩu gỗ từ các nước để chế biến.

*Câu 12. Đối với nước ta, để bảo đảm cân bằng môi trường sinh thái cần phải*

A. duy trì diện tích rừng ít nhất là như hiện nay.

B. đạt độ che phủ rừng lên trên 50%.

C. nâng diện tích rừng lên khoảng 14 triệu ha.

D. nâng độ che phủ lên từ 45% - 50%, ở vùng núi lên 70% - 80%.

*Câu 13. Loại hình nào sau đây không khuyến khích phát triển mạnh ở khu bảo tồn thiên nhiên là*

A. du lịch sinh thái.

B. quản lí môi trường và giáo dục.

C. phục vụ nghiên cứu khoa học.

D. bảo vệ và duy trì các loài động thực vật trong điều kiện tự nhiên.

*Câu 14. Biện pháp để bảo vệ tài nguyên đất nông nghiệp là*

A. áp dụng biện pháp nông lâm kết hợp B. chống suy thoái và ô nhiễm đất

C. thực hiện kĩ thuật canh tác trên đất dốc. D. ngăn chặn nạn du canh, du cư.

*Câu 15. Mặc dù tổng diện tích rừng đang dần tăng lên, nhưng tài nguyên rừng nước ta vẫn bị suy thoái vì*

A. chất lượng rừng không ngừng giảm sút.

B. rừng giàu hiện nay còn rất ít.

C. diện tích rừng nghèo và rừng mới phục hồi chiếm phần lớn.

D. diện tích rừng giàu và rừng phục hồi tăng lên.

*Câu 16. Đây là một biện pháp quan trọng nhằm bảo vệ rừng sản xuất?*

A. Đảm bảo duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.

B. Giao quyền sử dụng đất và bảo vệ rừng cho người dân.

C. Bảo vệ cảnh quan, đa dạng sinh học của các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên.

D. Có kế hoạch, biện pháp bảo vệ, nuôi dưỡng rừng hiện có.

*Câu 17. Có bao nhiêu nhận định sau đây đúng về các biện pháp bảo vệ tài nguyên đất ở nước ta?*

1. Làm ruộng bậc thang, đào hố vảy cá ở vùng đồi núi.

2. ở đồng bằng cần canh tác hợp lí, chống giây hóa.

3. Bảo vệ đất gắn với bảo vệ rừng, giữ nguồn nước ở vùng đồi núi.

4. Cải tạo đồi núi trọc bằng các biện pháp nông lâm kết hợp.

5. Tăng cường tổ chức định canh, định cư cho đồng bào thiểu số.

6. Chống nhiễm mặn, nhiễm phèn đất nông nghiệp ở miền núi. Chống ô nhiễm đất do chất thải công nghiệp chứa chất độc hại.

A. 5 B. 6 C. 4 D. 3

*Câu 18. Dựa vào bảng số liệu sau đây:* Hiện trạng sử dụng đất của nước ta trong 2 năm 1993 và 2005

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  Năm Loại đất | Cơ cấu sử dụng đất năm 1993 (%) | Hiện trạng sử dụng đất năm 2005 (nghìn ha) |  |
| Tổng diện tích | 100% | 33121,2 |  |
| Đất nông nghiệp | 22,2 | 9412,2 |  |
| Đất lâm nghiệp | 29,1 | 14437,3 |  |
| Đất ở và chuyên dùng | 5,7 | 2003,7 |  |
| Đất chưa sử dụng | 43,0 | 7268,0 |  |

a. Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện cơ cấu sử dụng đất của nước ta hai năm 1993 và 2005.

b. Nêu nhận xét và giải thích

Gợi ý: Cần xử lý số liệu năm 2005 về %, sau đó vẽ 2 biểu đồ tròn.

*Câu 19. Dựa vào bảng sau hãy vẽ biểu đồ thể hiện diện tích và độ che phủ rừng ở nước ta. Nêu nhận xét về biến động diện tích rừng. Vì sao có sự biến động đó?*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | Tổng DT có rừng (triệu ha) | DT rừng tự nhiên (triệu ha) | DT rừng trồng(triệu ha) | Độ che phủ(%) |
| 1943 | 14,3 | 14,3 | 0 | 43,0 |
| 1983 | 7,2 | 6,8 | 0,4 | 22,0 |
| 2005 | 12,7 | 10,2 | 2,5 | 38,0 |

Gợi ý: - Vẽ biểu đồ cột chồng kết hợp với đường: Diện tích rừng các loại vẽ cột chồng. Độ che phủ vẽ đường.

 - Chú ý: Có 2 trục tung vì có hai loại đơn vị ( triệu ha và %). Giá trị cao nhất của hai chỉ tiêu phải ngang nhau trên 2 trục tung để dễ so sánh. Khoảng cách thời gian phải tỉ lệ nhau. Có ghi chú đầy đủ.

\*\*\*\*\*

# BÀI 15: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

## BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

 2 vấn đề quan trọng nhất trong bảo vệ môi trường ở nước ta là: Tình trạng mất cân bằng sinh thái và ô nhiễm môi trường *🡪* Cần bảo vệ tài nguyên, môi trường bao gồm việc sử dụng tài nguyên hợp lí, lâu bền và đảm bảo chất lượng môi trường sống cho con người.

## MỘT SỐ THIÊN TAI CHỦ YẾU VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG:

### Bão:

- Hoạt động của bão ở Việt Nam:

+ Mùa bão từ tháng 6 đến tháng 11, có khi bão sớm vào tháng 5 và muộn sang tháng 12, nhưng cường độ yếu.

+ Bão tập trung nhiều nhất vào tháng 9, sau đó đến các tháng 10 và tháng 8. Tổng số cơn bão của ba tháng này chiếm tới 70% số cơn bão trong toàn mùa.

+ Mùa bão ở Việt Nam chậm dần từ Bắc vào Nam.

+ Bão hoạt động mạnh nhất ở vùng biển và ven biển Trung Bộ

+ Trung bình mỗi năm có từ 3-4 cơn bão đổ bộ vào vùng bờ biển nước ta, năm bão nhiều có 8-10 cơn bão, năm bão ít có 1-2 cơn bão.

- Hậu quả: Bão gây tác hại rất lớn cho sản xuất và đời sống do gió mạnh, sóng to có thể lật úp tàu thuyền, mực nước biển dâng cao gây ngập mặn vùng ven biển+ mưa lớn🡪 ngập lụt trên diện rộng.

- Phòng chống bão: Cần dự báo chính xác, tàu thuyền phải gấp rút tránh xa vùng tâm bão, trở về đất liền, tìm nơi trú ẩn. Ven biển củng cố công trình đê biển. Khẩn trương sơ tán dân, chống lụt, úng ở đồng bằng và chống lũ, xói mòn ở miền núi.

### Ngập lụt:

- Châu thổ sông Hồng: chịu lụt úng nghiêm trọng nhất do diện mưa bão rộng, lũ tập trung trong các hệ thống sông lớn, mặt đất thấp, xung quanh có đê sông, đê biển bao bọc, mật độ xây dựng cao.

- Đồng bằng sông Cửu Long: Mưa lớn+ triều cường🡪 cần làm công trình thoát lũ và ngăn thủy triều.

- Trung Bộ: Vùng trũng, đồng bằng bị ngập lụt mạnh do mưa bão lớn, nước biển dâng và lũ nguồn.

### Lũ quét:

- Lũ quét xảy ra ở lưu vực sông suối miền núi, nơi có địa hình chia cắt mạnh, độ dốc lớn, mất lớp phủ thực vật, bề mặt đất dễ bị bóc mòn khi có mưa lớn.

- Thời gian: Ở miền Bắc: tháng 6-10. Ở miền Trung tháng 10-12; có xu hướng tăng.

- Để giảm thiểu tác hại do lũ quét cần: Quy hoạch phát triển các điểm dân cư tránh các vùng có thể xảy ra lũ quét nguy hiểm, quản lí sử dụng đất đai hợp lí. Đồng thời thực hiện các biện pháp kĩ thuật thủy lợi, trồng rừng, kĩ thuật nông nghiệp trên đất dốc nhằm hạn chế dòng chảy mặt và chống xói mòn đất.

### Hạn hán:

Thường xảy ra vào mùa khô, khô hạn kéo dài, ảnh hưởng lớn đến sinh hoạt và đời sống nhân dân, diễn ra ở nhiều nơi.

+ Miền Bắc: Ở thung lũng khuất gió Yên Châu, Sông Mã, Lục Ngạn mùa khô 3-4 tháng.

+ Miền Nam: khắc nghiệt hơn 4-5 tháng ở đồng bằng Nam Bộ, vùng thấp Tây Nguyên, 6-7 tháng ở vùng ven biển Cực Nam Trung Bộ.

 Để phòng chống khô hạn lâu dài cần xây dựng những công trình thuỷ lợi hợp lý.

### Các thiên tai khác:

- Động đất: Tây Bắc mạnh nhất, rồi đến Đông Bắc. Khu vực miền Trung ít hơn, Nam Bộ yếu. Tại vùng biển, động đất tập trung ở ven biển Nam Trung Bộ.

- Các thiên tai khác: Lốc, mưa đá, sương muối...

## CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG:

Học sinh tự học SGK theo hướng dẫn của giáo viên

## CÂU HỎI – BÀI TẬP:

*Câu 1. Mùa bão ở nước ta từ tháng*

A. 7 - 12. B. 6 - 11. C. 5 - 10. D. 5 - 12

*Câu 2. Ở nước ta 70% số cơn bão trong toàn mùa bão nhiều nhất vào tháng*

A. 8. B. 7. C. 10. D. 9.

*Câu 3. Đồng bằng Duyên hải miền Trung ít bị ngập úng hơn Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long vì*

A. mật độ dân cư thấp hơn, ít có những công trình xây dựng lớn.

B. lượng mưa lớn nhưng rải ra trong nhiều tháng nên mưa nhỏ hơn.

C. lượng mưa ở Duyên hải miền Trung thấp hơn.

D. do địa hình cao và dốc ra biển nên dễ thoát nước.

*Câu 4. Vùng có tình trạng khô hạn dữ dội và kéo dài nhất nước ta là*

A. Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long. B. các thung lũng đá vôi ở miền Bắc.

C. các cao nguyên ở phía nam Tây Nguyên. D. cực Nam Trung Bộ.

*Câu 5. Vùng có hoạt động đất mạnh nhất của nước ta là*

A. Cực Nam Trung Bộ. B. Nam Bộ. C. Tây Bắc. D. Đông Bắc.

*Câu 6. Đây là đặc điểm của bão ở nước ta?*

A. Chỉ diễn ra ở khu vực phía bắc vĩ tuyến 16ºB. B. Tất cả đều xuất phát từ Biển Đông.

C. Mùa bão chậm dần từ bắc vào nam. D. Diễn ra suốt năm và trên phạm vi cả nước.

*Câu 7. Ở Nam Bộ*

A. không có bão. B. bão chỉ diễn ra vào đầu mùa mưa.

C. ít chịu ảnh hưởng của bão. D. bão chỉ diễn ra vào các tháng đầu năm.

*Câu 8. Gió mùa Tây Nam khô nóng hoạt động mạnh nhất vào thời gian*

A. nửa đầu mùa hè. B. cuối mùa hè. C. cuối mùa xuân đầu mùa hè. D. đầu mùa thu - đông.

*Câu 9. Vùng chịu ảnh hưởng mạnh của gió Tây Nam khô nóng là*

A. Bắc Trung Bộ. B. Tây Bắc. C. Tây Nguyên. D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

*Câu 10. Biện pháp tốt nhất để hạn chế tác hại do lũ quét đối với tài sản và tính mạng của nhân dân là*

A. di dân ở những vùng thường xuyên xảy ra lũ quét. B. xây dựng các hồ chứa nước.

C. quy hoạch lại các điểm dân cư ở vùng cao. D. bảo vệ tốt rừng đầu nguồn.

*Câu 11. Để hạn chế thiệt hại do bão gây ra đối với các vùng đồng bằng ven biển, thì biện pháp phòng chống tốt nhất là*

A. có biện pháp phòng chống lũ ở đầu nguồn các con sông lớn.

B. sơ tán dân đến nơi an toàn.

C. củng cố công trình đê biển, bảo vệ rừng phòng hộ ven biển.

D. thông báo cho các tàu thuyền trên biển phải tránh xa vùng tâm bão.

*Câu 12. Vùng thường xảy ra lũ quét là*

A. Tây Nguyên. B. Duyên hải Nam Trung Bộ. C. Đồng bằng sông Hồng. D. Vùng núi phía Bắc.

*Câu 13. Loại thiên tai nào sau đây tuy mang tính chất cục bộ ở địa phương nhưng diễn ra thường xuyên và cũng gây thiệt hại lớn đến sản xuất và đời sống nhân dân?*

A. Lốc, mưa đá, sương muối. B. Bão. C. Ngập úng, lũ quét và hạn hán. D. Động đất

Câu 14. Từ TP. Hồ Chí Minh đến Cà Mau, thời gian bão hoạt động mạnh nhất là

A. tháng 10 -11. B. tháng 9. C. tháng 9, 10. D. tháng 12.

*Câu 15. Đặc điểm không đúng với hoạt động của bão ở Việt Nam là*

A. mùa bão thường bắt đầu từ tháng 6 và kết thúc vào tháng 11.

B. mùa bão chậm dần từ Nam ra Bắc.

C. 70% số cơn bão trong mùa tập trung vào các tháng 8, 9, 10.

D. trung bình mỗi năm có 3 - 4 cơn bão đổ bộ vào vùng bờ biển nước ta.

*Câu 16. Hạn hán ở miền Nam nước ta*

A. khắc nghiệt và kéo dài hơn miền Bắc. B. ít khắc nghiệt và ngắn hơn miền Bắc.

C. xảy ra gần như quanh năm. D. chỉ xảy ra khi có hiện tượng El Nino.

*Câu 17. Dựa vào Atlat, hãy cho biết hướng di chuyển và tần suất của các cơn bão hoạt động ở nước ta?*

*Câu 18. Nêu các vùng hay xảy ra ngập lụt, lũ quét, hạn hán ở nước ta. Cần làm gì để giảm nhẹ tác hại của các loại thiên tai này? Ở nước ta động đất hay xảy ra ở những vùng nào?*

*\*\*\*\*\**